

Long cuff cleanroom gloves, providing extra protection coverage against chemicals and chemotherapy drugs

- **Chemical protection:** BioClean™ N-Plus BNPS are resistant to a range of chemicals and chemotherapy drugs (PPE Category III, EN ISO Type B, ASTM D6978)
- **Clean processed:** The gloves undergo deionized washing to further reduce surface particulates, ionic extractables and non-volatile residues
- **Reduce Contamination Risk:** The gloves are packed in non-particulating packaging reducing potential contaminant hazards in the cleanroom environment



CÁC TÍNH NĂNG & ƯU ĐIỂM NỔI BẬT

- ◊ **Extended Long Cuff:** Provide increased coverage for excellent protection of the forearms
- ◊ **Chemical protection:** Resistant to a range of chemicals and chemotherapy drugs
- ◊ **Sterility Assurance:** Gamma sterilized with sterility assurance level (SAL) of 10^{-6}

Các ngành công nghiệp

- Sản xuất công nghệ sinh học
- Môi trường được kiểm soát chính xác
- Nghiên cứu và phát triển phòng thí nghiệm
- Sản xuất thiết bị y tế
- Sản xuất dược phẩm
- Chế tạo và Sản xuất
- Phòng xử lý diệt khuẩn

Khuyến nghị dành cho

- Vận chuyển chất lỏng và chất rắn
- Vàng bắn hóa chất
- Lấy và xử lý mẫu
- Công nghệ sinh học Hoạt động pha trộn
- Chiết rót và dán nhãn vô trùng



N-Plus BNPS

Sterile Disposable Nitrile Cleanroom Glove

BẢNG DỮ LIỆU KỸ THUẬT

	Thông tin sản phẩm
Vật liệu	Nitrile
Màu sắc	Trắng
Hình dạng	Chuyên biệt cho bàn tay
Cổ găng tay	Xe viên
Tiêu chuẩn đánh giá sản xuất/QMS	ISO 14001, Manufacturing QMS Audit Standards ISO 9001, PPE Regulation 2016 425 Module D, NEBB Certified Cleanrooms
Quy định	ASTM D6978, Tiêu chuẩn CE 0493, Tiêu chuẩn EN 421:2010, EN 455 Phần 2, EN ISO 21420:2020, Tiêu chuẩn EN ISO 374-1:2016, Tiêu chuẩn EN ISO 374-5:2016, Tiếp xúc với thực phẩm, Hạng III, UKCA
Bao bì	1 pair per inner wrap; 1 inner wrap per pouch; 10 pouches per outer bag; 20 outer bags per lined carton (200 pairs) More sustainable packaging: These sterile nitrile gloves are packed in recyclable plastic packaging* and delivered in recycled cardboard shipper cases. *Inner wrap, pouch, bag and liner are made from polyethylene (PE) based film. Always check your local recyclable status of PE as this plastic material may not be considered suitable for recycling in your country.
Kích thước có sẵn	6, 6.5, 7, 7.5, 8, 8.5, 9, 10
Bề mặt ngoài găng tay	Các ngón tay và lòng bàn tay nhám
Bề mặt găng tay bên trong	Khử trùng bằng clo
Phương pháp tiệt trùng	Chiếu tia GAMMA (25 kGy)
Liều tiệt khuẩn tối thiểu	25kGy
Mức độ đảm bảo vô trùng	10 ⁻⁶
Loại phòng sạch	Class 10/ISO Class 4, EU GMP Grade A/B and other sterile cleanrooms
Thời hạn sử dụng	5 Years
Đã được thử nghiệm để sử dụng với Thuốc điều trị ung thư	Có
Mức protein	Không áp dụng: không chứa latex cao su tự nhiên
Chống tĩnh điện	Đúng



N-Plus BNPS

Sterile Disposable Nitrile Cleanroom Glove

Tính chất vật lý									Phương pháp thử nghiệm
Kích thước	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9	10	EN ISO 21420
Độ dài (mm/in)	400 / 15.75								
Chiều rộng lòng bàn tay (mm/in)	80/3.1	85/3.3	93/3.6	98/3.8	106/4.1	110/4.3	115/4.5	120/4.7	
Không thấm	1.0 AQL								EN 374-2
Số lượng hạt điển hình $\geq 0,5\mu\text{m}$ (tổng số / cm ²)	<1800								IENT-RP-CC005.4
Độ dày lòng bàn tay một lớp tối thiểu (mm/mil)	0.17/6.69								EN ISO 21420
Độ dày ngón tay một mặt tối thiểu (mm/mil)	0.21/8.26								EN ISO 21420
Độ dày cổ tay một lớp tối thiểu (mm/mil)	0.10/3.93								EN ISO 21420
Độ bền kéo tối đa (N) khi hóa già	≥ 9 N								EN 455-2

HÀM LƯỢNG ION

Nồng độ $\mu\text{g}/\text{cm}^2$	Điện hình	Nồng độ $\mu\text{g}/\text{cm}^2$	Điện hình
Ammonium	Available On File	Nitrat	<0.30
Bromide	<0.01	Nitrit	Available On File
Canxi	<0.50	Phốt-phát	<0.01
Clorua	<0.45	Kali	<0.20
Florua	<0.01	Natri	<0.10
Lithium	<0.01	Sunfat	<0.25
Magiê	<0.01	Kẽm	< 0.18

THÔNG TIN ĐẶT HÀNG

KÍCH THƯỚC	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9	10
MÃ SỐ ĐẶT MUA LẠI	BNPS60	BNPS65	BNPS70	BNPS75	BNPS80	BNPS85	BNPS90	BNPS100

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT VÀ TUÂN THỦ QUY ĐỊNH



Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập trang web www.ansell.com của chúng tôi, hoặc gọi cho chúng tôi theo số

Khu vực Châu Âu, Trung Đông & Châu Phi

Ansell Healthcare Europe NV
Điện thoại: +32 (0) 2 528 74 00
Fax: +32 (0) 2 528 74 01

Khu vực Châu Á Thái Bình Dương

Ansell Global Trading Center
Điện thoại: +603 8310 6688
Fax: +603 8310 6699

Khu vực Bắc Mỹ

Ansell Healthcare Products LLC
Số điện thoại tại Hoa Kỳ: +1 800 800 0444
Số fax tại Hoa Kỳ: +1 800 800 0445
Số điện thoại tại CA: +1-800-363-8340

Khu vực Mỹ Latinh & Caribe

Ansell Commercial Mexico S.A. de C.V.
Điện thoại: +52 442 248 1544 / 248 3133

Australia

Ansell Limited
Điện thoại: +61 1800 337 041
Fax: +61 1800 803 578

Vương quốc Anh

Ansell Nitritex
Điện thoại: +44 1638 663338
Fax: +44 1638 668890

Ansell, ® và ™ là các nhãn hiệu thuộc sở hữu của Ansell Limited hoặc một trong các công ty liên kết của công ty này. Bằng sáng chế Hoa Kỳ và Bằng sáng chế Hoa Kỳ và không thuộc Hoa Kỳ đang chờ xử lý: www.ansell.com/patentmarking © 2025 Ansell Limited. Đã đăng ký Bản quyền.

Tài liệu này cũng như bất kỳ tuyên bố nào khác được đưa ra ở đây bởi hoặc thay mặt cho Ansell đều không được hiểu là sẽ bảo đảm khả năng bán được hoặc rằng bất kỳ sản phẩm nào của Ansell đều phù hợp cho một mục đích cụ thể nào đó. Ansell không chịu trách nhiệm về sự phù hợp hoặc đúng đắn của sự lựa chọn găng tay của người dùng cuối cho một ứng dụng cụ thể.

